TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-TCDS	*Quảng Trạch, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-TCDS ngày 20 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, thành phố H; là nguyên đơn

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Quảng Bình (theo Giấy ủy quyền số 3967/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018)

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng P – Trưởng phòng giao dịch Ba Đồn Ngân hàng TMCP S– chi nhánh Quảng Bình

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Mến T. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Người được ủy quyền: Anh Phạm Quang H (là con trai của bà T) Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 04/8/2020 bà Nguyễn Thị Mến T còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền là 434.106.536 đồng, trong đó tiền gốc là 340.000.000 đồng và

tiền lãi là 94.106.536 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD 1815500045 ngày 04/6/2018, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01- LD181550045 ngày 01/11/2018, Giấy nhận nợ số LD1815600149 ngày 05/6/2018, Giấy nhận nợ số LD1830500508 ngày 01/11/2018.

Để đảm bảo thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên bà Nguyễn Thị Mến T đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 50 tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sơ hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 864966 do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 03/10/2012 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 69/PGD/2015/HĐTC ngày 03/02/2015; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-69/PGD/2015/HĐTC ngày 16/10/2015; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-69/PGD/2015/HĐTC ký ngày 10/01/2017; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-69/PGD/2015/HĐTC ký ngày 21/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04-69/PGD/2015/HĐTC ký ngày 05/6/2018.

Về phương án trả nợ: Các bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Chậm nhất đến ngày 10/10/2020, bà Nguyễn Thị Mến T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tháng 11/2020, bà Nguyễn Thị Mến T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng theo Giấy nhận nợ số LD1815600149 ngày 05/6/2018 và Giấy nhận nợ số LD1830500508 ngày 01/11/2018.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mến T không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 50 tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 864966 do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 03/10/2012 mang tên Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Mến T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 69/PGD/2015/HĐTC ngày 03/02/2015; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-69/PGD/2015/HĐTC ngày 16/10/2015; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-69/PGD/2015/HĐTC ký ngày 10/01/2017; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-69/PGD/2015/HĐTC ký ngày 21/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04-69/PGD/2015/HĐTC ký ngày 05/6/2018.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 04/8/2020) bà Nguyễn Thị Mến T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mến T phải chịu án phí dân sự số tiền 10.682.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí 12.003.618 đồng mà Ngân hàng TMCP S Tín đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001234 ngày 18/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương